

Bản án số: 33/2024 /HS - ST
Ngày 27/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tường Vân
2. Ông Lê Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Lệ Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Dương Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2024/TLST - HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST - HS ngày 13/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn D - Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1985

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay: Khu Phố Mi, xã T, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1956 và con bà Trần Thị Ch, sinh năm 1946. Có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1985; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Tiền án: không; tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 44/2024/LCĐKNCT ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

* Người đại diện cho người bị hại: Bà Nguyễn Thị S - Sinh năm 1959

Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú hiện nay: Xóm M, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

* Người làm chứng:

1. Ông Lê Văn H - Sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Nh, xã H, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Trịnh Văn L – Sinh năm: 1983 (Vắng mặt).

Trú tại: thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 01/7/2024, Nguyễn Văn D, sinh năm 1985, trú tại khu Phố Mới, xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc điều khiển xe ô tô tải BKS 36C - 454.18, trên xe có anh Lê Văn H - sinh năm 1970, trú tại thôn Nhật Quang, xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc vận chuyển gạch từ xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc về cây xăng dầu Vĩnh Hòa thuộc xã Vĩnh Hòa, huyện Vĩnh Lộc. Khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, khi đi đến gần ngã ba giao nhau với đường thôn tại Km 15+890 QL 217 thuộc địa phận thôn Đông Thắng, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, Nguyễn Văn D quan sát thấy ở bên trái, cách khoảng 40m về phía trước có xe mô tô BKS 36L6-165.15 do anh Bùi Văn Th, sinh năm 1990, trú tại xóm M, xã H, huyện V đang điều khiển chở theo anh Trịnh Văn L, sinh năm 1983, trú tại xóm Nam, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc đi từ đường liên xã ra đường QL 217, nhưng D không giảm tốc độ và vẫn điều khiển xe đi với vận tốc 50km/h. Khi ra đến QL 217, Thắng đã điều khiển xe mô tô không đi về bên phải theo chiều đi của mình mà đi sang bên phần ngược chiều có xe ô tô do D điều khiển đang tới gần. Khi sang gần hết phần đường dành cho phương tiện đi ngược chiều thì Thắng lại điều khiển xe mô tô của mình chuyển hướng để trở về phần đường theo chiều đi bên phải của mình hướng huyện Vĩnh Lộc đi huyện Hà Trung. Cùng lúc này, khi khoảng cách giữa 02 phương tiện còn khoảng 10m, Nguyễn Văn D bấm còi, giảm ga nhưng không đạp phanh đồng thời điều khiển xe ô tô của mình sang phần đường dành cho phương tiện đi ngược chiều dẫn đến mặt trước ba-đờ-xóc trước xe ô tô BKS 36C-454.18 va chạm với mặt trước ngoài ốp nhựa bên phải đầu xe, mặt trước ngoài phần trên cánh yếm của xe mô tô BKS 36L6-165.15. Hậu quả, Bùi Văn Th bị ngã va đập xuống đường bị thương nặng, Trịnh Văn L bị thương nhẹ, hai phương tiện bị hư hỏng. Sau khi tai nạn xảy ra cả hai được đưa cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Trí Đức Thành, huyện Yên Định nhưng do bị thương nặng nên Bùi Văn Th đã tử vong.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và Kết luận giám định số: 2614/KL-KTHS ngày 15/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Điểm va chạm đầu tiên: Mặt trước ba-đờ-xóc trước thành xe bên phải 54cm xe ô tô BKS 36C-454.18 (ảnh 5, 6, 7) với mặt trước ngoài ốp nhựa bên phải đầu xe, mặt trước ngoài phần trên cánh yếm phải xe mô tô BKS 36L6-165.15 (ảnh 16, 17, 18). Vị trí va chạm nằm trước đầu vết cà trượt (1), được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo hướng thị trấn Vĩnh Lộc đi huyện Hà Trung. Tại thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô BKS 36C-454.18 và xe mô tô BKS 36L6-165.15 chuyển động ngược chiều nhau. Không đủ cơ sở xác định va chạm giữa xe ô tô BKS 36C-454.18 với nạn nhân Bùi Văn Th.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã ra quyết định Trưng cầu giám định nguyên nhân chết đối với Bùi Văn Th. Kết luận số: 2645/KLGDPY - PC09 ngày 18/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Nguyên nhân chết của anh Bùi Văn Th là đa chấn thương.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã ra quyết định Trưng cầu giám định Hóa pháp xác định còn có trong máu của Nguyễn Văn D, Bùi Văn Th, Trịnh

Văn L. Tại Bản kết luận giám định số: 2591, 2592 2593/KL-KTHS ngày 25/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

+ Mẫu máu của Nguyễn Văn D gửi giám định không có cồn.

+ Mẫu máu của Bùi Văn Th gửi giám định có nồng độ cồn là 153,31 mg/100 ml máu.

+ Mẫu máu của Trịnh Văn L gửi giám định có nồng độ cồn là 152,05 mg/100 ml máu.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc trưng cầu phòng KTHS Công an tỉnh Thanh Hóa giám định kỹ thuật số điện tử 02 (hai) đoạn video lưu trữ trong 02 USB thu được có liên quan đến vụ tai nạn. Ngày 19/7/2024 phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có kết luận số: 2687/KL-KTHS, kết luận: Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội Dung hình ảnh trong 02 (hai) tệp video của 02 (hai) USB gửi giám định.

Quá trình điều tra xác minh, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc xác định: sau khi xảy ra tai nạn, xe ô tô BKS 36C-454.18 và xe mô tô BKS 36L6-165.15 bị hư hỏng nhẹ, thiệt hại không đáng kể. Bên cạnh đó các bên có liên quan đến tài sản đã thống nhất tự sửa chữa. Xét thấy không cần thiết, Cơ quan CSĐT không tiến hành định giá tài sản đối với thiệt hại của các phương tiện.

Đối với Trịnh Văn L bị thương nhẹ, tự điều trị không yêu cầu bồi thường nên Cơ quan CSĐT không xem xét.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” của mình vào ngày 01/7/2024, lời khai của Nguyễn Văn D phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện tai nạn giao thông, camera thu được tại hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc đã thu thập được có trong hồ sơ.

Đối với đồ vật bị tạm giữ: 01 (một) xe ô tô BKS 36C-454.18, số máy: J1FS8D00481, số khung: RNNTT81D6DC100298; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô BKS 36C-454.18, mang tên Nguyễn Văn D; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô BKS 36C-454.18, số 23BB230282647; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: 0496609; 01 (một) Giấy phép lái xe số 990149001915 hạng C, có giá trị đến 09/5/2029, mang tên Nguyễn Văn D; 01 (một) xe mô tô BKS 36L6-165.15, số khung RLHKC3711MY135849, số máy KC34E1274038; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe BKS 36L6-165.15. Quá trình điều tra, xác minh xác định xe ô tô BKS 36C-454.18 và các giấy tờ liên quan là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn D nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu bằng hình thức trả lại xe ô tô BKS 36C-454.18 và các giấy tờ liên quan cho Nguyễn Văn D. Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 36L6-165.15, số khung RLHKC3711MY135849, số máy KC34E1274038; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe BKS 36L6-165.15 là tài sản hợp pháp của anh Bùi Văn Th, đại diện gia đình có đơn xin lại, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu bằng hình thức trả lại cho đại diện gia đình anh Thắng. Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe số 990149001915 hạng C, có giá trị đến 09/5/2029, mang tên Nguyễn Văn D,

Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chuyên theo hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc

Về dân sự: Sau khi xảy ra sự việc bị cáo Nguyễn Văn D đã chủ động khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại anh Bùi Văn Th số tiền 155.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đầy đủ tiền bồi thường, có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 34/CT- VKSVL ngày 11/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội Dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt: Nguyễn Văn D từ 13 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 26 tháng đến 30 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn D

- **Về bồi thường dân sự:** Sau khi xảy ra sự việc bị cáo Nguyễn Văn D đã chủ động khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình người bị hại anh Bùi Văn Th số tiền 155.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình người bị hại đã nhận đầy đủ tiền bồi thường, có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm. Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này.

- **Về vật chứng của vụ án:** Đối với 01 (một) xe ô tô BKS 36C-454.18, số máy: J1FS8D00481, số khung: RNNTT81D6DC100298; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô BKS 36C-454.18, mang tên Nguyễn Văn D; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô BKS 36C-454.18, số 23BB230282647; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: 0496609; Quá trình điều tra, xác minh xác định xe ô tô BKS 36C-454.18 và các giấy tờ liên quan là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn D nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu bằng hình thức trả lại xe ô tô BKS 36C-454.18 và các giấy tờ liên quan cho Nguyễn Văn D. Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 36L6-165.15, số khung RLHKC3711MY135849, số máy KC34E1274038; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe BKS 36L6-165.15 là tài sản hợp pháp của anh Bùi Văn Th, đại diện gia đình có đơn xin lại, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu bằng hình thức trả lại cho đại diện gia đình anh Thắng. Cơ quan điều tra đã trả lại các phương tiện trên cùng các giấy tờ xe có liên quan cho các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe số 990149001915 hạng C, có giá trị đến 09/5/2029, mang tên Nguyễn Văn D chuyển theo hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa: Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vĩnh Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 01/7/2024, tại Km15+890 QL217 thuộc địa phận thôn Đông Thắng, xã Vĩnh Hùng, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn D điều khiển xe ô tô BKS 36C-454.18 tham gia giao thông không đi về phía bên phải theo chiều đi của mình, điều khiển xe ô tô của mình sang phần đường dành cho phương tiện đi ngược chiều, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong trường hợp qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức (vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật GTĐB, khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019) dẫn đến xe ô tô BKS 36C-454.18 va chạm với xe mô tô BKS 36L6-165.15 làm anh Bùi Văn Th bị ngã, va đập xuống đường bị đa chấn thương và tử vong.

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo hôm nay phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Tập bản ảnh của vụ tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; kết luận giám định, Biên bản ghi lời khai, bản tự khai của bị cáo, người đại diện cho người bị hại nên có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D gây tai nạn giao thông vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 01/7/2024 đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại khoản 1 Điều 260 BLHS.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của vụ án: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn giao thông công cộng mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo khi tham gia giao thông đường bộ đã không chấp hành đúng quy định, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ đã không xử lý an toàn khi phát hiện phía trước có xe mô tô BKS 36L6-165.15 do anh Bùi Văn Th đang điều khiển chờ theo anh Trịnh Văn L đi từ đường liên xã ra đường QL 217, nhưng D không giảm tốc độ và vẫn điều khiển xe đi với vận tốc 50km/h, Nguyễn Văn D bấm còi, giảm ga nhưng không đạp phanh đồng thời điều khiển xe ô tô của mình sang phần đường dành cho phương tiện đi ngược chiều dẫn đến mặt trước ba đèn trước xe ô tô BKS 36C- 454.18 va chạm với mặt trước ngoài ốp nhựa bên phải đầu xe, mặt trước ngoài phần trên cánh yếm của xe mô tô BKS 36L6-165.15. Hậu quả, Bùi Văn Th bị ngã va đập xuống đường bị thương nặng sau đó tử vong, Trịnh Văn L bị thương nhẹ. Lỗi vi phạm có phần thuộc về bị cáo, vì lỗi của mình bị cáo mà gây nên sự tổn hại dẫn đến tử vong cho Bùi Văn Th.

Đề đấu tranh phòng chống và ngăn ngừa tội phạm nói chung và lập lại trật tự an toàn giao thông đường bộ nói riêng, cần thiết phải có hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo để trừng phạt và giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa và giáo dục những người khác tôn trọng pháp luật. Bởi vậy, cần lên cho bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung cũng như có đủ thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã chủ động, tự nguyện tích cực bồi thường, khắc phục thiệt hại cho gia đình người bị hại. Quá trình điều tra người đại diện cho người bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D, người bị hại anh Nguyễn Văn Thắng *điều khiển xe mô tô trong tình trạng sử dụng rượu bia với nồng độ cồn trong máu là 153,31mg/100ml, không đi về phía bên phải theo chiều đi của mình, không chấp hành hệ thống biển báo hiệu đường bộ, không nhường đường cho xe đi ở đường ưu tiên và gây nguy hiểm cho phương tiện khác khi chuyển hướng* khi điều khiển xe mô tô ra đến QL 217, Thắng đã điều khiển xe mô tô không đi về bên phải theo chiều đi của mình mà đi sang bên phần ngược chiều có xe ô tô do bị cáo D điều khiển đang tới gần. Khi sang gần hết phần đường dành cho phương tiện đi ngược chiều thì Thắng lại điều khiển xe mô tô của mình chuyển hướng để trở về phần đường theo chiều đi bên phải của mình hướng huyện Vĩnh Lộc đi huyện Hà Trung (*vi phạm khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 2 Điều 15 Luật GTĐB*), nên trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi. Bởi vậy, có đủ cơ sở để áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 BLHS để làm tình tiết giảm nhẹ đáng kể cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp và căn cứ vào tính chất, hành vi, mức độ phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vụ án xảy ra còn do có một phần lỗi của người bị hại. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội là phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo **Nguyễn Văn D** đã bồi thường hỗ trợ gia đình anh Bùi Văn Th số tiền 155.000.000đ (*Một trăm năm mươi lăm triệu đồng*). Người đại diện của người bị hại đã nhận đầy đủ tiền bồi thường và không yêu cầu phải tiếp tục bồi thường về phần trách nhiệm dân sự. Các bên bị cáo, người đại diện của người bị hại không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về phần trách nhiệm dân sự và không có ý kiến gì khác. Đây là thỏa thuận hợp pháp và tự nguyện nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về phần hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, hàng ngày bị cáo đi làm nghề lái xe thuê để kiếm sống, được UBND xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Lộc xác

nhận về điều kiện hoàn cảnh khó khăn. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn D là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe ô tô BKS 36C-454.18, số máy: J1FS8D00481, số khung: RNNTT81D6DC100298; 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô BKS 36C-454.18, mang tên Nguyễn Văn D; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô BKS 36C-454.18, số 23BB230282647; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số: 0496609; Quá trình điều tra, xác minh xác định xe ô tô BKS 36C-454.18 và các giấy tờ liên quan là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn D nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu bằng hình thức trả lại xe ô tô BKS 36C-454.18 và các giấy tờ liên quan cho Nguyễn Văn D là chủ sở hữu hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật HĐXX không xem xét.

Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 36L6-165.15, số khung RLHKC3711MY135849, số máy KC34E1274038; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe BKS 36L6-165.15 là tài sản hợp pháp của anh Bùi Văn Th, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã ra Quyết định xử lý đồ vật tài liệu bằng hình thức trả lại cho đại diện gia đình anh Thắng, phù hợp với quy định của pháp luật HĐXX không xem xét.

Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe số 990149001915 hạng C, có giá trị đến 09/5/2029, mang tên Nguyễn Văn D trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Vấn đề khác: *Đối với Bùi Văn Th điều khiển xe mô tô trong tình trạng sử dụng rượu bia với nồng độ cồn trong máu là 153,31mg/100ml, không đi về phía bên phải theo chiều đi của mình, không chấp hành hệ thống biển báo hiệu đường bộ, không nhường đường cho xe đi ở đường ưu tiên và gây nguy hiểm cho phương tiện khác khi chuyển hướng (vi phạm khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 2 Điều 15 Luật GTĐB). Tuy nhiên, hành vi của Bùi Văn Th gây hậu quả cho người khác không đáng kể (xe ô tô BKS 36C-454.18 bị hư hỏng nhẹ, Trịnh Văn L bị thương nhẹ không đi giám định), tự gây hậu quả cho chính bản thân mình và đã chết nên không xem xét trách nhiệm trước pháp luật.*

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 13 (Mười ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 (Hai mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/9/2024).

Giao bị cáo Nguyễn Văn D cho UBND xã T, huyện V, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng khoản 5 Điều 260 BLHS năm 2015 phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn D

- Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) giấy phép lái xe số 990149001915 hạng C, có giá trị đến 09/5/2029, mang tên Nguyễn Văn D.

- Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người đại diện cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người đại diện của người bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Xuân Sơn

